

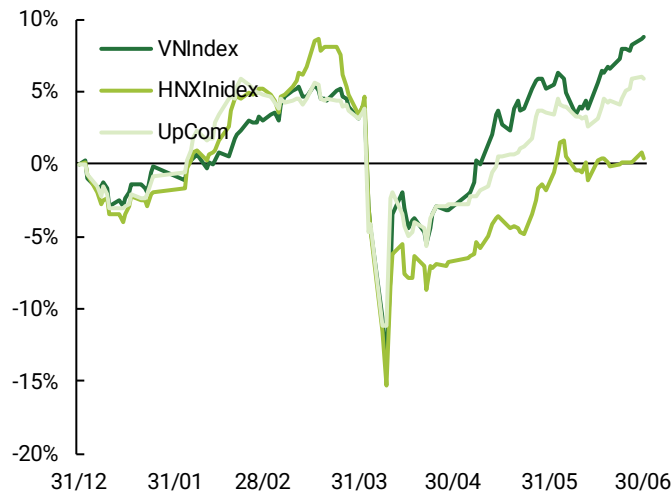
VN-Index **1377.84 (0.13%)**
870 Tr. cổ phiếu 21092.6 Tỷ VND (11.42%)

HNX-Index **228.45 (-0.34%)**
80 Tr. cổ phiếu 1405.1 Tỷ VND (9.48%)

UPCOM-Index **100.72 (-0.12%)**
29 Tr. cổ phiếu 485.8 Tỷ VND (-23.47%)

VN30F1M **1459.20 (-0.23%)**
148,706 HD OI: 45,639 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Tâm lý giao dịch tiếp tục giằng co nhưng chỉ số đóng cửa vẫn giữ được sắc xanh. Nhiều thông tin trái chiều khi gần đến thời hạn thuế đối ứng của chính quyền Trump khiến thị trường thận trọng. Các cuộc đàm phán có vẻ khó khăn hơn kỳ vọng lạc quan trước đó. Chính phủ Canada đã bãi bỏ thuế dịch vụ kỹ thuật số nhắm vào các công ty công nghệ, bao gồm nhiều ông lớn của Mỹ sau khi Tổng thống Trump thông báo ông sẽ chấm dứt mọi cuộc đàm phán thuế quan với Canada. Trong diễn biến tại châu Á, Tổng thống Trump tức giận vì Nhật Bản không sẵn lòng mua gạo của Mỹ và đe dọa áp thuế quan mới, trước đó, ông Trump còn để ngỏ ý định giữ nguyên mức thuế 25% đối với ô tô Nhật Bản.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn bình quân 20 phiên. Dù vậy, độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Dòng tiền đang luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Đầu tư công dẫn dắt bởi VCG, bên cạnh sự trở lại của nhóm Ngân hàng cũng góp thêm phần nâng đỡ, đặc biệt là đà tăng từ VCB. Nhóm Xuất khẩu (Thủy sản, Dệt may) cũng cho phản ứng tích cực. Chiều ngược lại, hoạt động kém ở nhóm Viễn thông, Dầu khí, Bất động sản, Tiêu dùng gây áp lực lên mức giảm chung. Về mặt điểm số, giữ vai trò động lực là lực kéo từ VCB, GVR, HVN, BID, trong khi, GAS, MSN, VHM, MWG kìm hãm. Khối ngoại trở lại bán ròng 364,4 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VJC, HDB, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** hình thành nền Doji với biên độ cao càng cho thấy sự giằng co và lưỡng lự trong chiều hướng đi lên. Dòng tiền lớn có vẻ chưa nhập cuộc mà vẫn chờ đợi tín hiệu rõ ràng từ tin tức thuế quan. Sự chú ý có lẽ chuyển sang KQKD Quý 2 của doanh nghiệp, mang lại một số kỳ vọng riêng. Với trạng thái vận động hiện tại, thị trường có thể tiếp tục tăng trong nghi ngờ, với sự thay phiên điều tiết ở nhóm trụ lớn. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1345 điểm, trong khi kháng cự là vùng 1380 - 1400 điểm. Xu hướng rung lắc khả năng tiếp diễn khi chỉ số tiến vào khu vực này.
- **Đối với HNX-Index** giao dịch cũng trở lại lưỡng lự và phủ định nền tăng phiên hôm trước. Thanh khoản cải thiện nhưng chỉ số chưa thể bứt phá có thể làm cho chiều cung quay lại chi phối. Vận động khả năng tích lũy thêm trong biên độ 226 – 230.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Các nhóm ưu tiên chú ý là Nông nghiệp, Đầu tư công, Công nghệ, Ngân hàng, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PAN (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,377.8	↗	0.1%	0.8%	3.4%	21,092.6	↗	11.42%	-17.8%	-5.7%	870.5	↗	18.2%	-10.6%	-11.7%	
HNX-Index	228.5	↘	-0.3%	0.3%	2.3%	1,405.1	↗	9.5%	-38.8%	-15.4%	80.1	↗	19.5%	-32.3%	-20.4%	
UPCOM-Index	100.7	↘	-0.1%	1.4%	2.3%	485.8	↘	-23.5%	-39.5%	-39.0%	29.2	↘	-1.5%	-34.4%	-65.1%	
VN30	1,476.2	↘	-0.1%	0.9%	3.7%	10,604.6	↗	21.1%	-15.9%	5.5%	318.1	↗	27.2%	-15.7%	-12.7%	
VNMID	1,988.3	↘	-0.4%	1.1%	3.9%	8,025.7	↗	0.8%	-23.3%	-10.7%	347.3	↗	13.1%	-22.3%	-17.2%	
VNSML	1,449.2	↘	-0.40%	0.2%	0.6%	1,746.2	↗	6.9%	0.7%	-11.8%	109.0	↗	12.6%	11.2%	-2.4%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	539.2	↗	0.72%	0.7%	4.2%	5,821.3	↗	55.2%	5.5%	13.9%	254.2	↗	54.9%	4.2%	8.8%	
Bất động sản	405.5	↘	-0.3%	3.1%	0.0%	2,776.0	↘	-11.9%	-10.0%	-20.9%	131.8	↘	-4.8%	-4.7%	-21.5%	
Dịch vụ tài chính	255.5	↘	-0.9%	3.6%	3.6%	1,801.1	↘	-19.7%	-25.0%	-25.7%	104.3	↘	-12.4%	-18.2%	-23.0%	
Công nghiệp	215.9	↘	-0.42%	0.9%	1.5%	982.6	↘	-7.6%	-26.0%	-19.2%	26.6	↘	-3.1%	-27.0%	-21.4%	
Tài nguyên cơ bản	456.8	↘	-0.2%	1.6%	4.7%	814.9	↗	19.0%	-18.0%	-20.2%	44.6	↗	24.6%	-4.5%	-9.0%	
Xây dựng - Vật Liệu	166.7	↘	-0.22%	-0.9%	-1.3%	1,438.9	↗	67.1%	45.9%	38.0%	74.4	↗	83.3%	50.0%	40.8%	
Thực phẩm	519.2	↘	-0.9%	5.3%	9.5%	1,964.9	↘	-39.6%	-18.4%	11.2%	60.5	↘	-17.3%	7.2%	16.5%	
Bán Lẻ	1,243.4	↘	-1.07%	1.6%	7.6%	955.2	↗	40.3%	10.1%	22.1%	13.4	↗	25.1%	-6.5%	-1.4%	
Công nghệ	545.5	↗	0.6%	2.6%	3.0%	1,629.9	↗	39.4%	59.2%	102.3%	17.6	↗	9.8%	42.5%	49.6%	
Hóa chất	178.8	↗	1.22%	2.0%	8.1%	897.4	↘	-0.4%	-2.8%	8.6%	22.2	↗	4.9%	0.6%	5.0%	
Tiện ích	654.7	↘	-1.0%	-2.8%	3.3%	346.0	↗	35.3%	-1.4%	-14.6%	16.4	↗	45.2%	7.1%	-5.9%	
Dầu khí	60.6	↘	-0.7%	-6.3%	7.3%	175.6	↘	-27.5%	-44.1%	-52.1%	8.1	↘	-29.6%	-44.1%	-51.1%	
Dược phẩm	416.6	↗	0.2%	-0.4%	0.4%	127.7	↗	146.0%	92.1%	77.8%	5.5	↗	60.7%	76.2%	53.5%	
Bảo hiểm	87.3	↗	0.8%	3.5%	5.0%	44.5	↗	62.1%	41.3%	52.8%	1.1	↗	43.1%	38.9%	46.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,377.8	0.1%	8.8%	14.1x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,110	1.9%	-20.7%	13.4x	1.0x
JCI-Index	Indonesia	6,915	-0.2%	-2.3%	16.5x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,525	0.7%	-8.4%	14.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,424	0.9%	-1.6%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,458	0.4%	3.2%	16.7x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,072	0.0%	20.0%	11.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,986	-1.2%	0.2%	18.7x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,205	0.5%	5.5%	26.3x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	44,095	0.6%	3.6%	23.4x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,735	-0.3%	6.9%	13.2x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,287	-0.3%	8.0%	15.8x	2.1x
DXV		96	-1.0%	-11.1%		
USDVND		26,132	0.14%	2.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

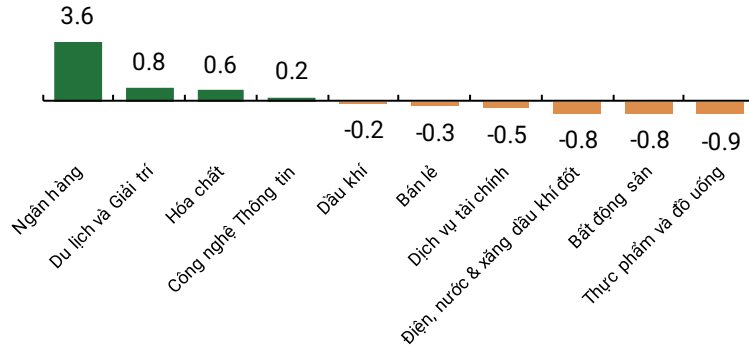
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.4%	5.4%	-9.8%	-22.2%
Dầu WTI	▬	0.4%	8.2%	-8.3%	-21.1%
Khí gas	▼	-8.0%	-0.2%	-5.3%	38.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.5%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.0%	-8.0%	-13.9%
PVC (*)	▬	0.0%	0.4%	-5.2%	-17.2%
Phân Urea (*)	▲	8.5%	12.3%	17.9%	27.9%
Cao su thiên nhiên	▲	2.1%	1.9%	-16.4%	-1.9%
Bông Cotton	▬	0.7%	4.5%	-0.6%	-2.9%
Đường	▬	0.1%	-7.2%	-17.9%	-21.8%
World Container Index	▼	-9.0%	18.9%	-21.6%	-43.9%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-11.3%	6.7%	6.1%	-13.8%
Vàng	▲	2.4%	1.9%	27.7%	43.7%
Bạc	▲	1.58%	10.8%	26.5%	24.1%

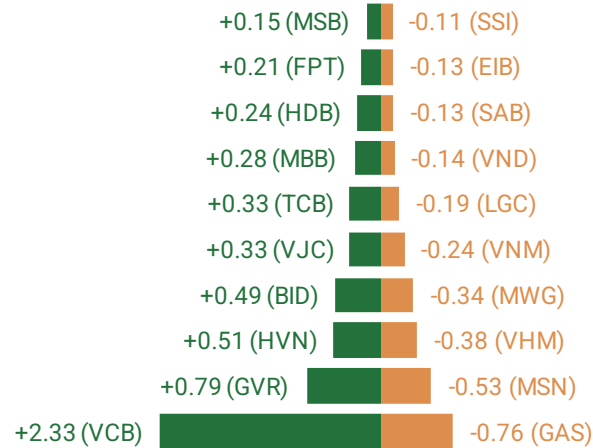
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

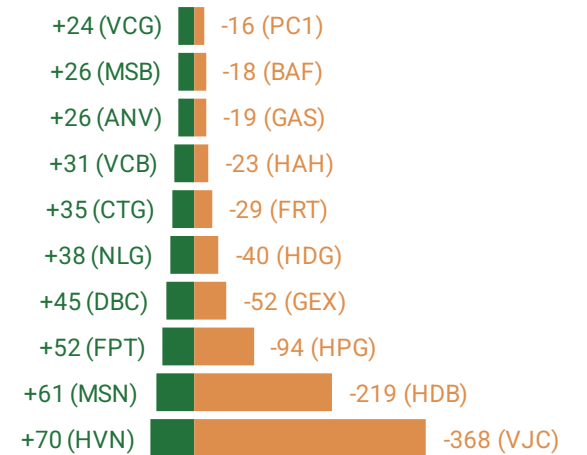


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

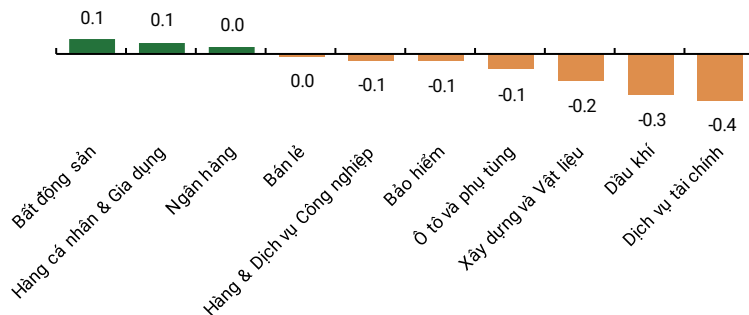


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

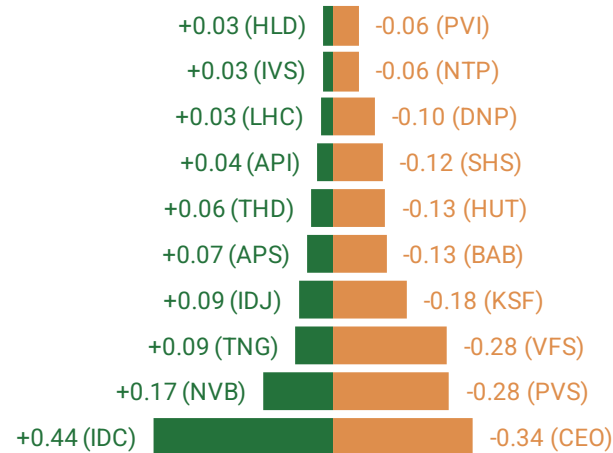
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



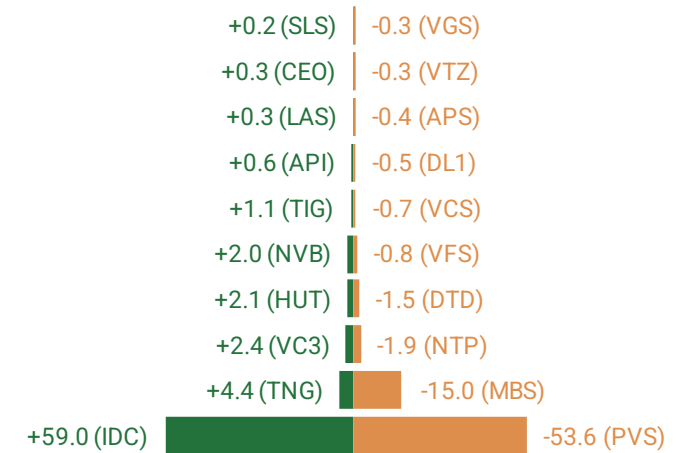
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



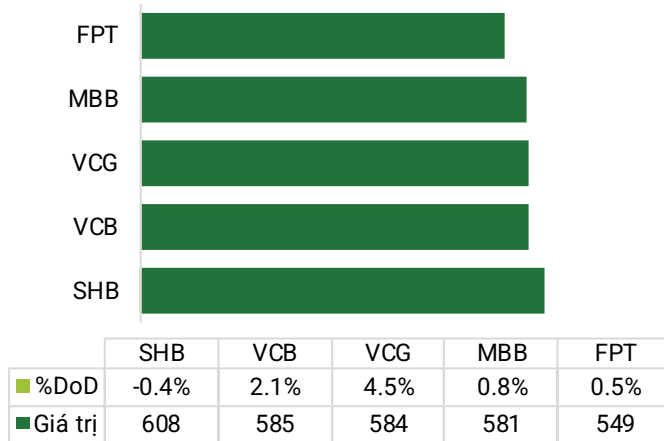
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



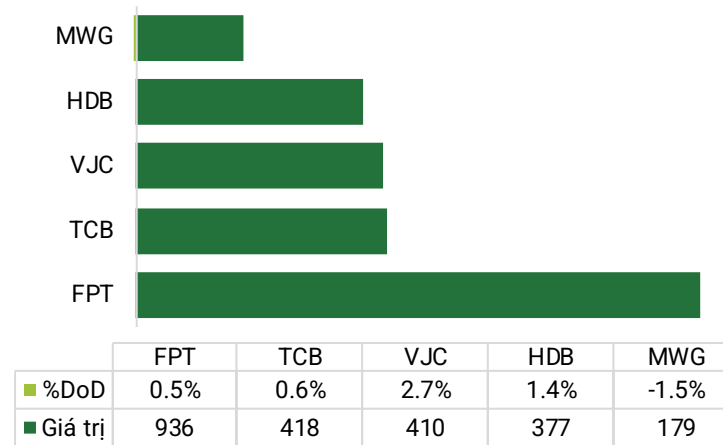
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

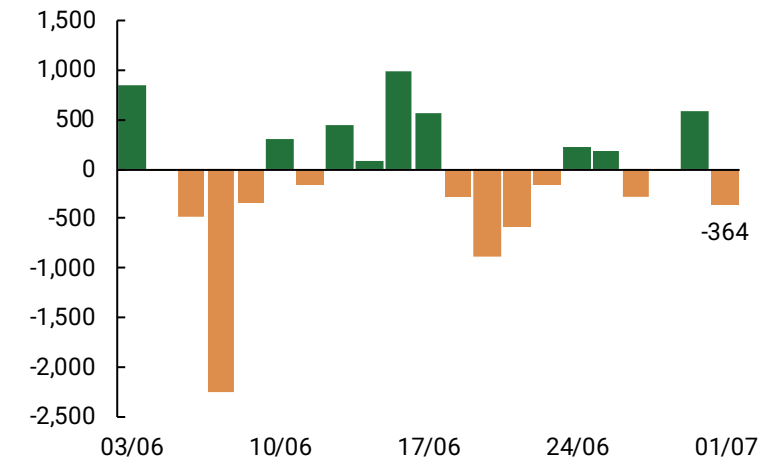


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

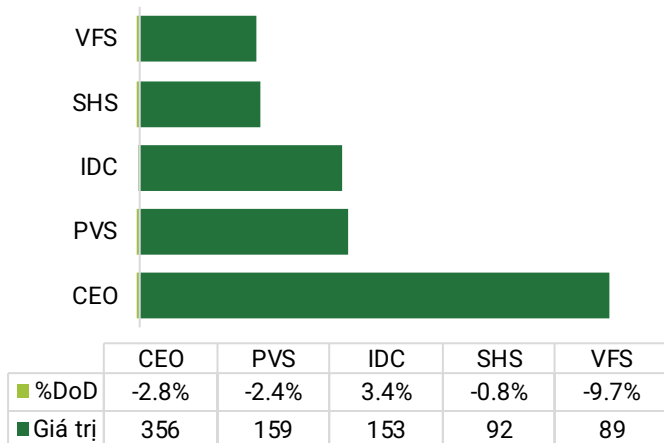


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

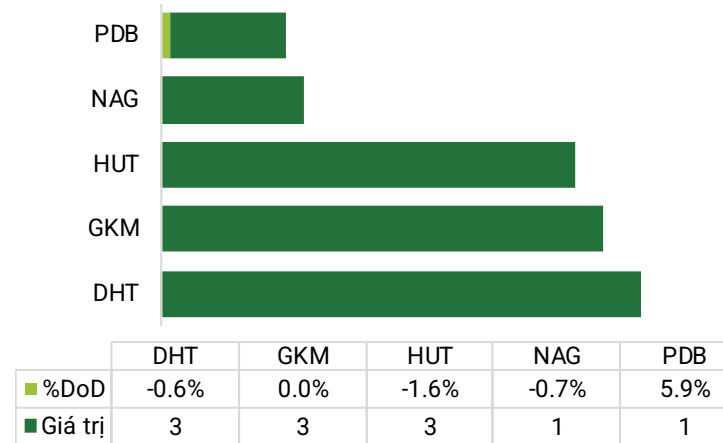
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



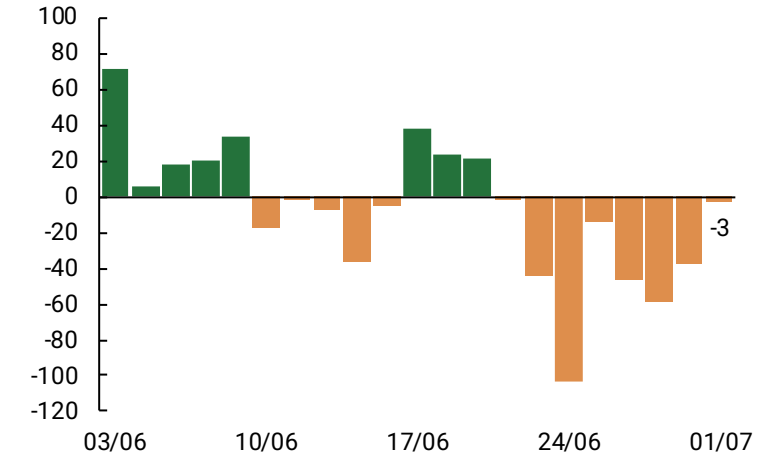
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol tăng nhưng thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1340 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380 - 1400.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tăng trong nghi ngờ.

Kịch bản: Nhóm cổ phiếu trụ thay nhau nâng đỡ có thể giúp chỉ số củng cố dao động trên vùng cao. Dù vậy, dòng tiền luân chuyển nhanh và sự phân hóa vẫn diễn ra mạnh khiến mức đồng thuận chung toàn thị trường chưa cao. **Trạng thái rung lắc có lẽ tiếp diễn khi VN-Index tiếp cận vùng cản 1380 – 1400 điểm.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1345 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol tăng nhưng thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1450 - 1460.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự.

➔ Chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến lưỡng lự. **Dù vậy, thanh khoản có dấu hiệu gia tăng khi vận động có chiều hướng đi xuống, cho thấy lực cung tiềm ẩn sẵn sàng tham gia.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng quanh 1460, một mức thoái lui sâu hơn có thể tạo ra áp lực điều chỉnh. Nếu tiếp tục đi lên, vận động khả năng cũng sẽ chậm lại khi tiếp cận vùng cản.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PAN	BUY	Current price	27.5	P/E (x)	9.1
Exchange	HOSE		Action price (2/7)	27.5	P/B (x)	0.9
Sector	Agriculture		Target price	31	EPS	3030.1
			Cut loss	25.5	ROE	12.7%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia vượt lên trở lại MA20-ngày và đang có xu hướng kiểm định khoảng “gap giảm” ngày 09/06.
 - Chỉ báo MACD cải thiện, thể hiện trạng thái thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu, trong khi RSI vận động đi lên trên mức trung tính 50.
 - Ở khung đồ thị tuần, vận động đang cho thấy tín hiệu củng cố nền giá mới trên ngưỡng MA10, với thanh khoản giảm dần.
 - Các đường xu hướng MA trung hạn bắt đầu vận động tích cực giữ vai trò nâng đỡ.
- ➔ Xu hướng đi lên được ủng hộ với mục tiêu hướng về đỉnh cũ và khả quan là vượt đỉnh.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PAN	Mua	02/07/2025	27.5	27.45	0.0%	31.0	12.9%	25.5	-7.1%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.00	12.9	0.8%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.25	11.70	4.7%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Mua	12/06/2025	118.80	116.90	1.6%	129	10.4%	112	-4%	
4	HPG	Mua	17/06/2025	22.65	22.3	1.6%	25	12.1%	20.8	-7%	26/06 cổ tức cổ phiếu 20%
5	DCM	Mua	18/06/2025	33.45	34.35	-2.6%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
6	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	53.60	51.7	3.7%	58	12%	49	-5%	Nâng cắt lỗ 49
7	HDB	Mua	25/06/2025	22.10	21.95	0.7%	24	9.3%	21	-4%	
8	CTD	Mua	27/06/2025	84.80	83.9	1.1%	94	12%	78	-7%	
9	CMG	Mua	30/06/2025	42.30	39.05	8.3%	44	12.7%	36	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 411F7000 giữ đà tăng đầu phiên nhưng nhanh chóng mất đà và bị chi phối trở lại bởi áp lực bán, đẩy giá kết phiên trong sắc đỏ.
- Trạng thái vận động đang cho thấy xu hướng quay lại kiểm định khu vực hỗ trợ 1458 – 1460, cũng ứng với vùng đỉnh cũ ngắn hạn. Chỉ báo MACD, RSI giữ đà đi xuống kéo dài có thể thúc đẩy nhịp bật tăng trở lại, góp phần tạo phản ứng phục hồi kỹ thuật. Do vậy, chiều Short nên hạn chế Short đuổi.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá kiểm định thành công ngưỡng 1460 và xác nhận bật tăng vượt cản. Vị thế Short tham gia khi có dấu hiệu suy yếu tại kháng cự và đảo chiều giảm trở lại phá vỡ hỗ trợ quan trọng.

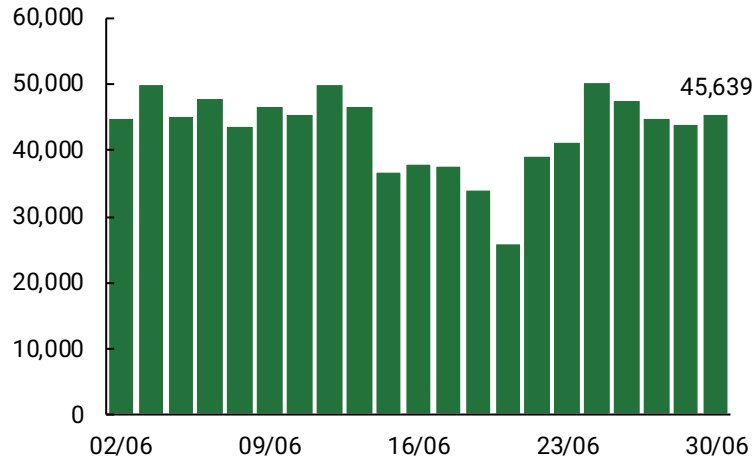
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.465	1.472	1.461	7 : 4
Short	< 1.457	1.450	1.461	7 : 4

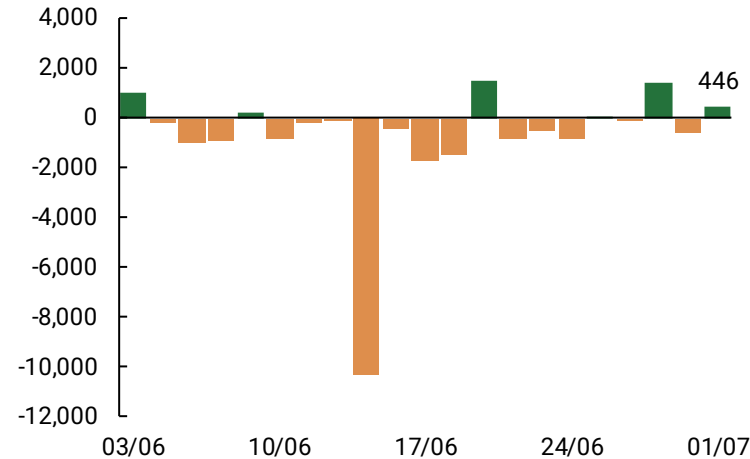
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,476.2	-1.4						
411F7000	1,459.2	-3.4	148,706	45,639	1,476.7	-17.5	17/07/2025	16
411F8000	1,457.0	-4.2	432	936	1,477.9	-20.9	21/08/2025	51
VN30F2509	1,456.0	-3.5	237	1,130	1,478.9	-22.9	18/09/2025	79
VN30F2512	1,454.0	-4.2	43	742	1,482.1	-28.1	18/12/2025	170

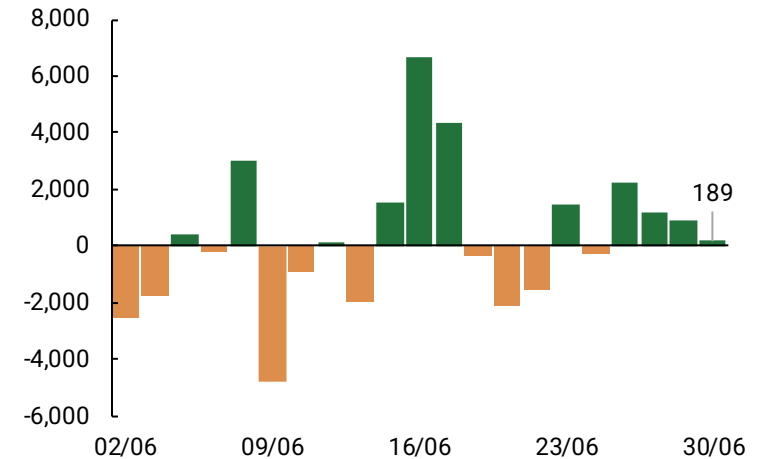
Khối lượng mở (Open interest)



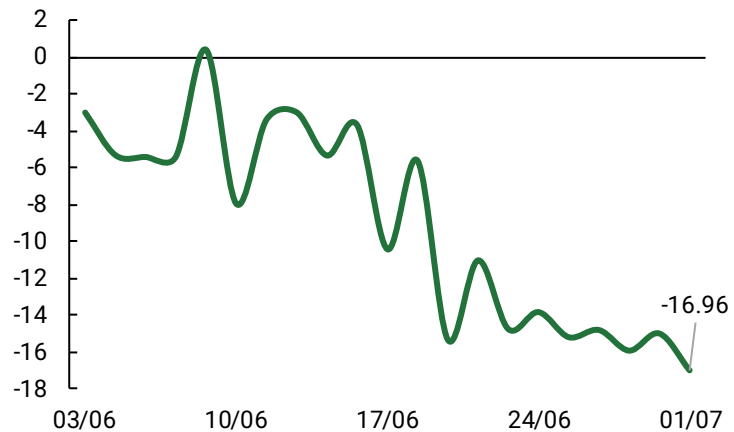
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



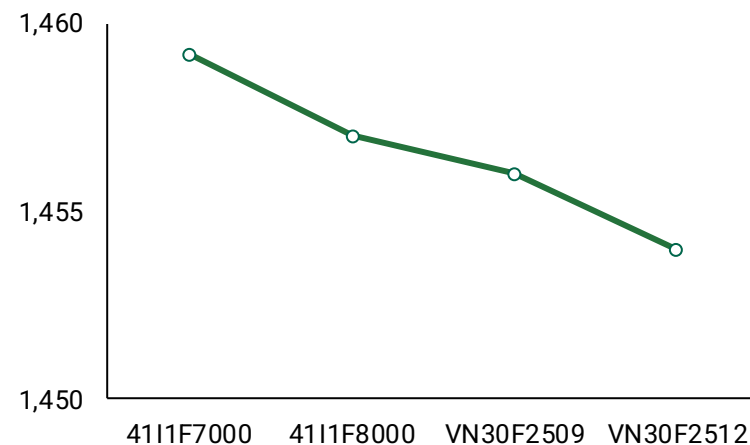
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



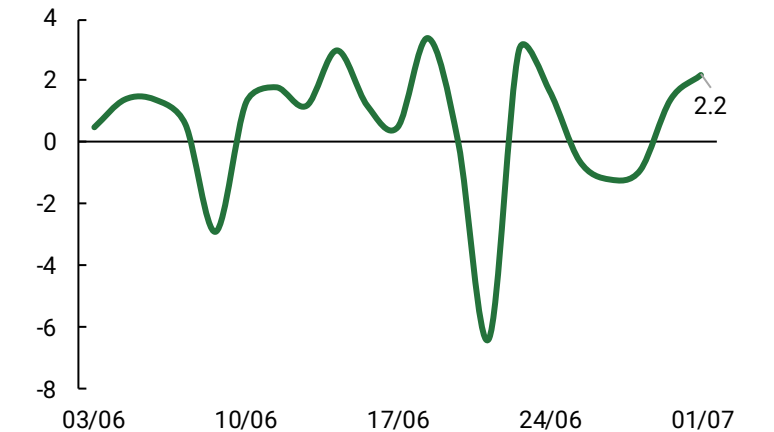
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,450	14,400	37.8%	Mua
VCG	23,050	23,518	2.0%	Nắm giữ
DGC	100,900	102,300	1.4%	Nắm giữ
MWG	64,500	66,700	3.4%	Nắm giữ
HHV	12,450	13,500	8.4%	Nắm giữ
TCM	32,150	43,818	36.3%	Mua
AST	66,000	64,300	-2.6%	Giảm tỷ trọng
DGW	43,800	48,000	9.6%	Nắm giữ
DBD	54,200	66,000	21.8%	Mua
HAH	66,400	61,200	-7.8%	Giảm tỷ trọng
PNJ	83,400	111,700	33.9%	Mua
HPG	22,650	27,000	19.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,095	15,100	15.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,850	43,500	6.5%	Nắm giữ
VNM	57,500	70,400	22.4%	Mua
STB	46,950	38,800	-17.4%	Bán
ACB	21,300	26,650	25.1%	Mua
MBB	26,000	31,100	19.6%	Tăng tỷ trọng
MSB	12,250	13,600	11.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	12,850	11,900	-7.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,400	30,700	-10.8%	Bán
TPB	13,550	19,700	45.4%	Mua
VIB	18,300	22,900	25.1%	Mua
VPB	18,450	24,600	33.3%	Mua
CTG	41,900	42,500	1.4%	Nắm giữ
HDB	22,100	28,000	26.7%	Mua
VCB	58,200	69,900	20.1%	Mua
BID	36,600	41,300	12.8%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,150	28,700	-10.7%	Bán
MSH	37,900	58,500	54.4%	Mua
IDC	45,700	72,000	57.5%	Mua
SZC	38,350	49,500	29.1%	Mua
BCM	64,500	80,000	24.0%	Mua
SIP	69,100	88,000	27.4%	Mua
IMP	51,600	50,600	-1.9%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,900	83,900	42.4%	Mua
ANV	22,600	17,200	-23.9%	Bán
FMC	37,150	50,300	35.4%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Lãi suất VND liên ngân hàng bật tăng sau khi về đáy 1 năm, tỷ giá hạ nhiệt: Sau khi giảm mạnh về mức thấp nhất 1 năm vào ngày 20/6, lãi suất VND liên ngân hàng các kỳ hạn dưới 1 tháng đã bật tăng mạnh trở lại trong tuần từ 23 - 27/6/2025. Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng trong tuần từ 23 - 27/6 tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm ở các phiên sau đó, ghi nhận tuần giảm điểm đầu tiên sau khi tăng liên tục 5 tuần trước đó.

Mở rộng quyền phát hành trái phiếu, VAMC có thêm công cụ mạnh để xử lý nợ xấu: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa cập nhật Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2013/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC. Một nội dung trọng yếu của dự thảo là mở rộng phạm vi đối tượng mà VAMC được phép mua nợ xấu theo giá trị thị trường. Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định rõ VAMC được phát hành trái phiếu để mua nợ theo cơ chế thị trường, thay vì chỉ được phát hành trái phiếu đặc biệt như trước đây. Đây được xem là công cụ mới hỗ trợ thanh khoản và tăng hiệu quả xử lý nợ.

Bộ trưởng Tài chính Mỹ cảnh báo có thể tăng thuế cao hơn: Trao đổi với báo chí hôm 30/06, ông Bessent, Bộ trưởng Tài chính Mỹ cho biết ông kỳ vọng sẽ có "một loạt" thỏa thuận thương mại đạt được trước thời hạn 09/07. Nếu không, mức thuế quan 10% hiện tại mà Mỹ áp đối với hàng hóa nhập khẩu từ nhiều quốc gia sẽ được nâng lên trong khoảng từ 11% đến 50%, theo mức thuế đối ứng mà Tổng thống Trump từng công bố vào ngày 2/4.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCG - Vinaconex muốn bán toàn bộ 51% vốn tại Vinaconex ITC: Tổng công ty Vinaconex thông qua kế hoạch chuyển nhượng 107,1 triệu cổ phiếu Vinaconex ITC (VCR), tương ứng 51% vốn điều lệ với giá bán tối thiểu 48.000 đồng/cổ phiếu và hình thức đàm phán bán trực tiếp cho các nhà đầu tư. Như vậy, nếu bán thành công, Vinaconex có thể thu số tiền tối thiểu 5.140,8 tỷ đồng từ bán 51% vốn điều lệ tại Vinaconex ITC. Tại thời điểm 31/3/2025, Vinaconex đang sở hữu 51% vốn điều lệ tại Vinaconex ITC, tương ứng giá trị đã đầu tư là 1.629,55 tỷ đồng. Theo tìm hiểu, Vinaconex ITC là chủ đầu tư dự án Cát Bà Amatina có quy mô 172,37 ha, nằm ở đảo Cát Bà, TP. Hải Phòng. Vốn đầu tư dự án khoảng 10.941 tỷ đồng, dự kiến triển khai từ năm 2020 đến 2025.

TNG báo doanh thu nửa đầu năm vượt 4,000 tỷ: Công ty vừa công bố kết quả kinh doanh sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025 với doanh thu ước đạt 4,073 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, thực hiện 50% kế hoạch năm. Riêng tháng 6, doanh thu đạt 970 tỷ đồng, gấp đôi tháng 1-2. Đây cũng là mức doanh thu cao nhất trong 4 năm trở lại đây theo chu kỳ bán niên, tăng 26% so với 6 tháng đầu 2021. Các đơn hàng xuất khẩu đã lấp đầy kế hoạch sản xuất đến quý 4/2025, trong đó thị trường châu Âu chiếm 50%, Mỹ 26% và Nga 10%. Doanh nghiệp dự kiến mở thêm 10 chuyền may và tuyển mới 1,000 lao động, đồng thời ưu tiên các đơn hàng kỹ thuật cao để cải thiện biên lợi nhuận.

IDC - Vifon đầu tư nhà máy chế biến thực phẩm tại khu công nghiệp Idico Hựu Thạnh: Ngày 27/06/2025, Tổng công ty IDICO chính thức ký kết hợp đồng thuê lại đất với Công ty TNHH Vifon Long An (VIFON) – thương hiệu thực phẩm ăn liền gắn bó với người tiêu dùng Việt Nam suốt hơn 60 năm. Dự án Nhà máy chế biến thực phẩm VIFON Long An được xây dựng tại KCN IDICO Hựu Thạnh – trung tâm công nghiệp tiếp giáp TP. Hồ Chí Minh. Nhà máy hứa hẹn sẽ mang đến cho thị trường những sản phẩm chất lượng cao.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415